

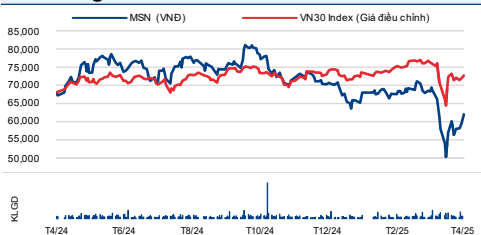
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ89,300
Tiềm năng tăng/giảm: 44.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (25/4/2025)	62,000
Mã Bloomberg	MSN VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	50,300-81,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	59,660
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	93,802
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,605
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,513
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	741
Slg CP NN được mua (tr.đv)	382
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	23.7%
Tỷ lệ freefloat	46.1%
Cổ đông lớn	ông ty cổ phần Masan (25.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	83,178	82,901	90,960
EBITDA đc (tỷ đồng)	10,306	10,791	12,187
LNTT (tỷ đồng)	6,025	7,155	9,443
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,999	3,091	4,667
FCF (tỷ đồng)	6,426	(7,837)	(9,231)
EPS ĐC (đồng)	1,345	2,043	3,085
DPS (đồng)	-	-	-
BVPS (đồng)	19,989	22,032	25,117
T.trưởng EBITDA (%)	25.9	4.70	12.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	358	52.0	51.0
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.4	13.0	13.4
Tỷ suất LNTT (%)	7.24	8.63	10.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.40	3.73	5.13
Tỷ lệ LN trả CT (%)	-	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	156	138	114
ROAE (%)	7.04	9.73	13.1
ROACE (%)	6.64	7.42	8.21
EV/doanh thu (lần)	1.69	1.68	1.50
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.7	12.9	11.2
P/E ĐC (lần)	46.1	30.3	20.1
P/B (lần)	3.10	2.81	2.47
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Masan thông qua các công ty con và công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ, sản phẩm tiêu dùng nhanh có thương hiệu, thịt mát có thương hiệu, nguyên liệu cơ bản và dịch vụ tài chính.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Trần Đăng Mạnh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
manh.tdang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Q1/2025: Lợi nhuận cải thiện mạnh

- Q1/2025 là một quý tích cực của MSN, với lợi nhuận thuần tăng 277% so với cùng kỳ đạt 394 tỷ đồng trên doanh thu thuần 18.897 tỷ đồng. LNST từ HĐKD cốt lõi trong quý đạt 983 tỷ đồng, tăng mạnh 68% so với quý trước.
- KQKD của tất cả các HĐKD cốt lõi đều vững chắc. MCH ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trước thuế và lãi tài chính tích cực với mức tăng trưởng 14% trong khi doanh thu HĐ tài chính thấp hơn làm LNST giảm nhẹ. WCM và MML tiếp tục có chuyển biến, báo lãi trong quý.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 9% trong 1 tháng qua, MSN đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 26,2 lần, thấp hơn 0,6 độ lệch chuẩn so với bình quân tính từ tháng 3/2022. Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: KQKD Q1/2025 và ĐHCĐ

KQKD vững chắc với LNST tăng 105% so với cùng kỳ đạt 983 tỷ đồng và lợi nhuận thuần tăng 277% so với cùng kỳ đạt 394 tỷ đồng, trong khi doanh thu thuần đi ngang so với cùng kỳ ở mức 18.897 tỷ đồng. LNST từ HĐKD cốt lõi đạt 983 tỷ đồng, tăng 68% so với quý trước (so với mức 586 tỷ đồng trong Q4/2024).

Sự cải thiện về mặt lợi nhuận thuần của chuỗi siêu thị WinCommerce (WCM; MSN sở hữu 85,4% cổ phần), mảng kinh doanh thịt có thương hiệu Masan MeatLife (MML; MSN sở hữu 94,3% cổ phần) và công ty khai khoáng High Tech Materials (MHT; MSN sở hữu 94,9% cổ phần) là những động lực tăng trưởng lợi nhuận chính. Trái lại, lợi nhuận thuần của hai mảng kinh doanh chính - công ty thực phẩm/hàng tiêu dùng Masan Consumer Corporation (MCH; MSN sở hữu 66% cổ phần) và Techcombank (TCB; MSN sở hữu 19,8% cổ phần) giảm nhẹ.

Mặc dù tăng mạnh so với cùng kỳ, lợi nhuận thuần Q1/2025 của MSN hoàn thành chỉ 13% dự báo cho cả năm 2025 của HSC, do chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của MCH và TCB tăng mạnh hơn.

HĐKD đa phần có cải thiện trong quý

MCH: Doanh thu và LNTT tăng mạnh, mặc dù doanh thu HĐ tài chính giảm

MCH - công ty đóng góp lợi nhuận quan trọng nhất của MSN - ghi nhận lợi nhuận thuần Q1/2025 giảm nhẹ so với cùng kỳ, nhưng doanh thu tăng 14% so với cùng kỳ và có vẻ có mức tăng trưởng cao hơn toàn ngành FMCG (tăng trưởng 1 con số ở mức thấp). Lợi nhuận HĐ tài chính giảm mạnh 71% so với cùng kỳ xuống 104 tỷ đồng, do Công ty dùng một khoản tiền lớn 23 nghìn tỷ đồng để trả cổ tức trong năm 2024. Hoạt động này đã kéo giảm lợi nhuận thuần xuống còn 1.586 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD hợp nhất Q1/2025, MSN

Tỷ đồng	Q1/24	Q1/25	% so với cùng kỳ	2025F của HSC	% dự báo
Doanh thu thuần	18,855	18,897	0.2%	82,901	23%
Lợi nhuận gộp	5,255	6,194	17.9%	27,168	23%
Lỗ tài chính	(1,324)	(1,306)	-1.4%	(5,105)	26%
Chi phí BH&QL	(4,551)	(4,559)	0.2%	(20,295)	22%
Lợi nhuận từ các công ty LD, LK	1,249	1,190	-4.7%	5,393	22%
LNST	479	983	105.4%	5,372	18%
Lợi nhuận thuần	104	394	277.1%	3,091	13%

Nguồn: MSN, HSC ước tính

Doanh thu thuần trong quý của MCH đạt 7,5 nghìn tỷ đồng, nhờ doanh thu tăng ở hầu hết các phân khúc sản phẩm, bao gồm gia vị (tăng 16% so với cùng kỳ), cà phê hòa tan (tăng 40% so với cùng kỳ), đồ uống (tăng 9% so với cùng kỳ) và sản phẩm chăm sóc gia đình & cá nhân (tăng 13% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, doanh thu thực phẩm tiện lợi tăng khiêm tốn ở mức 2% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động vẫn duy trì ở mức 23%, nhưng mức tăng của lợi nhuận trước thuế và lãi tài chính sát với tăng trưởng doanh thu ở mức 14% so với cùng kỳ.

WCM: Ghi nhận lợi nhuận quý thứ 3 liên tiếp

Doanh thu thuần Q1/2025 của WCM tăng 10,4% so với cùng kỳ đạt 8.785 tỷ đồng nhờ tăng trưởng doanh thu cửa hàng đạt mức cao 7,6% khi số lượng khách đến cửa hàng cải thiện cùng với việc mở rộng mạng lưới cửa hàng (144 cửa hàng mới). Những yếu tố này, cùng với những cải thiện về hiệu quả hoạt động mang lại KQKD tích cực với lợi nhuận thuần đạt 58 tỷ đồng (so với lỗ thuần 74 tỷ đồng trong Q1/2024). WCM dự kiến mở thêm 800-1.000 cửa hàng mới trong năm 2025.

MML: Tiếp đà tăng trưởng tích cực

LNST Q1/2025 của MML đạt 116 tỷ đồng, chuyển biến tích cực từ lỗ 47 tỷ đồng trong Q1/2024 và tăng 17% so với Q4/2024, tiếp tục đà tăng trưởng bắt đầu từ Q3/2024. Doanh thu thuần tăng 20,4% so với cùng kỳ đạt 2.070 tỷ đồng nhờ giá thịt heo và thịt gia cầm tăng cao, mạng lưới cửa hàng WCM mở rộng và KQKD tích cực của phân khúc thịt chế biến.

MHT: Lỗ ít hơn mặc dù đóng cửa để bảo trì

Doanh thu thuần của MHT giảm 54,9% so với cùng kỳ đạt 1.393 tỷ đồng do tạm ngừng hoạt động để phục vụ cho công tác bảo trì tại mỏ Núi Pháo. Tuy nhiên, mức độ thua lỗ đã thu hẹp xuống còn 222 tỷ đồng từ 702 tỷ đồng trong Q1/2024, nhờ giá bán cao hơn, chất lượng quặng tốt hơn và hoàn tất chuyển nhượng 100% cổ phần tại H.C. Starck Holding trong tháng 12/2024.

Nợ thuần tiếp tục thu hẹp

Kể từ đầu năm, tổng dư nợ thuần giảm 6% xuống còn 61.313 tỷ đồng trong khi dư nợ thuần tăng nhẹ từ đầu năm đến nay lên 48.410 tỷ đồng do tiền mặt và các khoản tương đương tiền giảm. Sau khi điều chỉnh các khoản ký quỹ tại bên thứ ba (các khoản phải thu) và nhận ký quỹ phải trả cho bên thứ ba, dư nợ thuần giảm 4% xuống còn 43.018 tỷ đồng. Nhìn chung, dư nợ thuần tiếp tục giảm đều đặn qua các quý. Ngoài ra, tỷ lệ nợ thuần/EBITDA vẫn ổn định ở mức 2,9 lần từ đầu năm đến nay.

Hoàn tất tái cơ cấu quyền sở hữu

Sau khi hoàn tất các giao dịch trong quý, lợi ích kinh tế của MSN tại công ty trung gian CrownX tăng lên 92,8% tại thời điểm cuối Q1/2025 (từ 84,9% vào ngày 31/12/2024). Lợi ích kinh tế tại một công ty trung gian khác Masan Consumer Holdings cũng tăng lên 93,7% (từ 72,8% vào ngày 31/12/2024) trong khi lợi ích kinh tế của Masan Consumer Holdings (MCH) giảm xuống còn 66% (từ 67,4% trước đó). Chúng tôi hiểu rằng hoạt động tái cơ cấu quyền sở hữu đã hoàn tất, giúp sơ đồ tổ chức của Công ty trở nên đơn giản hơn.

KHKD năm 2025: LNST đạt 4.875-6500 tỷ đồng

ĐHČĐ đã thông qua KHKD năm 2025, bao gồm doanh thu thuần hợp nhất 80.000-85.000 tỷ đồng, tăng trưởng 7-14% nhờ doanh thu trên mỗi cửa hàng tăng cao hơn so với cùng kỳ (ngoại trừ HCS) và LNST đạt 4.875-6.500 tỷ đồng, tăng 14-52% so với cùng kỳ và cao hơn so với mức 4.272 tỷ đồng trong năm 2024. Dự báo hiện tại của chúng tôi cho thấy doanh thu thuần ở mức 82.901 tỷ đồng - đi ngang so với cùng kỳ và LNST 5.372 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ - ở mức bình quân dự báo của công ty.

BLĐ: Năm 2025 đánh dấu giai đoạn 2 của hành trình chuyển đổi

BLĐ cho biết năm 2024 là năm Công ty hoàn thành Giai đoạn 1 trong hành trình chuyển đổi của Masan từ một công ty hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) thành một nền tảng tích hợp Tiêu dùng - Bán lẻ - Công nghệ kể từ năm 2020. Ba mảnh ghép chiến lược đầu tiên: Mạng lưới - Thị phần chi tiêu - Hội viên đã được xây dựng với nền tảng vững chắc. Hơn nữa, BLĐ cho biết năm 2025 đánh dấu sự khởi đầu giai đoạn 2 của hành trình chuyển đổi thông qua việc mở rộng mạng lưới, thị phần và lợi nhuận của các mô hình kinh doanh thành viên thông qua số hóa và tự động hóa hoạt động toàn diện. Tăng trưởng thị phần chi tiêu nghĩa là mở rộng quy mô thị trường của các thương hiệu mạnh của công ty.

Bảng 2: LNST* của các mảng kinh doanh chính, MSN

Tỷ đồng	Q1/24	Q1/25	% so với cùng kỳ	2025F của HSC	% dự báo
MCH	1,669	1,614	-3%	7,832	21%
WCM	(74)	58	N/m	394	15%
MHT	(702)	(222)	-68%	(1,331)	17%
MML	(47)	116	N/m	24	486%
PLH	22	43	99%	132	32%
Lợi nhuận từ TCB	1,229	1,178	-4%	5,306	22%

*Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu của MSN là 100% (ngoại trừ TCB).
Nguồn: MSN, HSC ước tính*

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	78,252	83,178	82,901	90,960	97,320
Lợi nhuận gộp	22,121	24,656	27,168	30,389	32,886
Chi phí BH&QL	(17,942)	(18,482)	(20,295)	(22,199)	(23,623)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,179	6,173	6,873	8,190	9,262
Lãi vay thuần	(7,357)	(6,189)	(5,839)	(5,980)	(5,971)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	3,896	4,444	5,393	6,422	7,246
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	1,845	1,597	728	811	811
LNTT	2,563	6,025	7,155	9,443	11,349
Chi phí thuế TNDN	(693)	(1,752)	(1,783)	(2,102)	(1,836)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,451)	(2,273)	(2,280)	(2,674)	(3,082)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	419	1,999	3,091	4,667	6,431
Lợi nhuận thuần ĐC	419	1,999	3,091	4,667	6,431
EBITDA ĐC	8,185	10,306	10,791	12,187	13,380
EPS (đồng)	294	1,345	2,043	3,085	4,251
EPS ĐC (đồng)	294	1,345	2,043	3,085	4,251
DPS (đồng)	-	-	-	-	-
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,426	1,487	1,513	1,513	1,513
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,426	1,513	1,513	1,513	1,513
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,426	1,513	1,513	1,513	1,513

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	10,125	18,618	19,497	21,698	24,707
Đầu tư ngắn hạn	6,795	608	608	608	608
Phải thu khách hàng	11,985	21,865	21,845	21,839	21,832
Hàng tồn kho	13,175	10,787	10,752	11,797	12,622
Các tài sản ngắn hạn khác	1,684	1,692	1,682	1,672	1,662
Tổng tài sản ngắn hạn	43,763	53,570	54,383	57,613	61,431
TSCĐ hữu hình	30,469	27,121	26,820	26,452	26,018
TSCĐ vô hình	12,106	9,706	9,078	8,450	7,822
Bất động sản đầu tư	709	4.17	1,095	1,036	978
Đầu tư dài hạn	2,938	1,909	1,909	1,909	1,909
Đầu tư vào Cty LD,LK	30,282	33,410	38,101	43,904	50,598
Tài sản dài hạn khác	27,117	21,865	20,905	20,880	20,735
Tổng tài sản dài hạn	103,620	94,015	97,908	102,632	108,060
Tổng cộng tài sản	147,383	147,585	152,291	160,245	169,491
Nợ ngắn hạn	28,030	26,724	24,253	24,312	21,340
Phải trả người bán	6,318	7,171	6,830	7,422	7,896
Nợ ngắn hạn khác	14,109	23,602	23,552	24,040	24,425
Tổng nợ ngắn hạn	50,423	58,712	55,941	57,209	55,232
Nợ dài hạn	41,542	38,825	41,027	40,372	42,082
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	3,406	2,476	2,476	2,476	2,476
Nợ dài hạn khác	8,250	6,331	6,234	6,234	6,234
Tổng nợ dài hạn	53,198	47,632	49,738	49,083	50,793
Tổng nợ phải trả	109,146	106,832	106,166	106,780	106,513
Vốn chủ sở hữu	26,560	30,242	33,333	38,001	44,432
Lợi ích cổ đông thiểu số	11,678	10,510	12,791	15,465	18,546
Tổng vốn chủ sở hữu	38,237	40,752	46,124	53,465	62,978
Tổng nợ phải trả và VCSH	147,383	147,585	152,291	160,245	169,491
BVPS (đ)	18,625	19,989	22,032	25,117	29,368
Nợ thuần*/(tiền mặt)	59,448	46,931	45,783	42,986	38,716

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	4,179	6,173	6,873	8,190	9,262
Khấu hao	(4,007)	(4,133)	(3,918)	(3,997)	(4,117)
Lãi vay thuần	(7,357)	(6,189)	(5,839)	(5,980)	(5,971)
Thuế TNDN đã nộp	(816)	(1,408)	(1,783)	(2,102)	(1,836)
Thay đổi vốn lưu động	631	6,519	(346)	157	167
Khác	(143)	298	(9,938)	(11,837)	(13,040)
LCT thuần từ HKKD	500	9,525	(7,115)	(7,575)	(7,300)
Đầu tư TS dài hạn	(2,229)	(3,099)	(722)	(1,656)	(1,537)
Góp vốn & đầu tư	(11.8)	(6,557)	0	0	0
Thanh lý	-	-	-	-	-
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐĐT	-	-	-	-	-
Cổ tức trả cho CSH	(244)	(1,721)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	71.1	6,412	0	0	0
Tăng/giảm nợ	3,734	4,995	(269)	(596)	(1,261)
Khác	(15.3)	(14.1)	7,176	9,828	10,780
LCT thuần từ HĐTC	3,546	9,672	6,907	9,232	9,519
Tiền & tương đương tiền đầu kì	13,853	10,125	18,618	19,497	21,698
LCT thuần trong kỳ	-	-	-	-	-
Ảnh hưởng của tỷ giá	48.4	(10.1)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	-	-	-	-	-
Dòng tiền tự do	(1,728)	6,426	(7,837)	(9,231)	(8,836)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	28.3	29.6	32.8	33.4	33.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	10.5	12.4	13.0	13.4	13.7
Tỷ suất LNT (%)	0.54	2.40	3.73	5.13	6.61
Thuế TNDN hiện hành (%)	27.0	29.1	24.9	22.3	16.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	2.71	6.30	(0.33)	9.72	6.99
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(9.81)	25.9	4.70	12.9	9.79
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(88.3)	377	54.6	51.0	37.8
Tăng trưởng EPS (%)	(88.3)	358	52.0	51.0	37.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(88.3)	358	52.0	51.0	37.8
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	-	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	1.59	7.04	9.73	13.1	15.6
ROACE (%)	4.83	6.64	7.42	8.21	8.53
Vòng quay tài sản (lần)	0.54	0.56	0.55	0.58	0.59
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.12	1.54	(1.04)	(0.92)	(0.79)
Số ngày tồn kho	85.7	67.3	70.4	71.1	71.5
Số ngày phải thu	77.9	136	143	132	124
Số ngày phải trả	41.1	44.7	44.7	44.7	44.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	227	156	138	114	87.6
Nợ/tài sản (%)	47.8	44.5	43.0	40.5	37.5
EBIT/lãi vay (lần)	0.57	1.00	1.18	1.37	1.55
Nợ/EBITDA (lần)	8.60	6.38	6.07	5.32	4.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.87	0.91	0.97	1.01	1.11
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.89	1.69	1.68	1.50	1.36
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.1	13.7	12.9	11.2	9.90
P/E (lần)	211	46.1	30.3	20.1	14.6
P/E ĐC (lần)	211	46.1	30.3	20.1	14.6
P/B (lần)	3.33	3.10	2.81	2.47	2.11
Lợi suất cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn